

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 07-5-2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hanh và ông Trần Văn Dũng;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà: Ông

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 05/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Minh T**, sinh năm 1979 tại thôn S, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; đăng ký hộ khẩu thường trú/ nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q và con bà: Đinh Thị H; vợ: Vũ Thị H1, sinh năm 1984; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Bùi Thị L, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- *Người tham gia tổ tung khác:*

Người làm chứng: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh HưngYên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, Trần Minh T, sinh năm 1979 ở thôn S, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên mang theo 01 con dao kim loại màu đen, cán dao bằng gỗ đi bộ từ nhà mình đến thửa đất ruộng số 29 và thửa số 55 đều cùng tờ bản đồ số 09 ở khu vực cánh đồng Thanh Lang 2 thuộc thôn S, xã N (theo bản đồ Vlap), hiện gia đình ông Bùi Văn H đang quản lý sử dụng thì bị cáo đã dùng con dao mang theo chặt phá 20 cây cam vinh; 05 cây mít thái lan và dùng xạc cỏ cào bật các cây ngô non mới trồng có diện tích 207,4 m², làm hư hỏng hoàn toàn các cây cối, hoa màu trên thửa đất.

Kết luận định giá tài sản số 05/2018/KL-HĐ ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 20 cây cam vinh trị giá 4.000.000 đồng; 05 cây mít thái lan trị giá 740.000 đồng; 207,4m² trồng ngô trị giá 207.400 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.947.400 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 13/01/2016, ông Trần Văn Q và bà Đinh Thị H (là bố, mẹ bị cáo) đã chuyển nhượng cho ông Bùi Văn H diện tích 1378m² đất ruộng 03 ở khu vực cánh đồng Thanh Lang 2 thuộc thôn S, xã N và được Ủy ban nhân dân xã Ng chứng thực. Quá trình quản lý, sử dụng ông Bùi Văn H đã trồng một số loại cây cối lâu năm như cam, mít và cây ngắn ngày. Trần Minh T làm lao động tự do, đi làm thời vụ (làm rẫy) ở tỉnh Gia Lai mới về thì được biết, ông Q, bà H cho ông Bùi Văn H thuê diện tích đất ruộng 03 nói trên nên T hai lần đến gia đình ông H xin lấy lại diện tích đất trên thì được ông H bảo “ruộng tao mua của bố mày và có chính quyền địa phương xác nhận”. Ông H có nói nếu T trả lại tiền mà ông H đã mua đất thì ông sẽ xem xét việc trả lại đất. Do bức tức không đòi được đất ruộng nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, Trần Minh T đã dùng dao để chặt phá cây cối và sang mượn ông Trần Văn Q xạc làm cỏ (xạc cỏ của bà Bùi Thị L gửi tại nhà ông Q) để cào, xới ngô non mới trồng trên phần đất ruộng 03 mà ông Bùi Văn H đang quản lý sử dụng.

Ngày 07/3/2018, Trần Minh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao bằng kim loại màu đen, có cán bằng gỗ kích thước (40 x 6,5)cm; 01 xạc cỏ bằng kim loại có cán bằng tre kích thước (29 x 19)cm.

Ngày 22/3/2018, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Bùi Văn H 4.900.000 đồng. Bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gì và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: 01 xạc cỏ là của bà Bùi Thị L, sinh năm 1950 ở thôn S, xã N, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Bà L không biết bị cáo dùng xạc cỏ để hủy hoại tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xạc cỏ cho bà L, bà L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSPC ngày 05/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Hủy hoại*

tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 47, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao kim loại màu đen, có cán dao bằng gỗ. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Bị cáo Trần Minh T nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, không có ý kiến tranh luận gì; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ý kiến khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa đồng cùng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2018 tại các thửa đất số 29 và thửa số 55 đều cùng tờ bản đồ số 09 (bản đồ Vlap) ở cánh đồng Thanh Lang 2 thuộc thôn S, xã N, huyện Phù Cù; Trần Minh T đã dùng dao chặt 20 cây cam vinh, 05 cây mít thái lan và dùng xạc cỏ để cào, xới 207,4m² đất trồng cây ngô non của ông Bùi Văn H. Hành vi của bị cáo đã làm hư hỏng hoàn toàn, mất đi toàn bộ giá trị các cây cối hoa màu trên đất. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra là 4.947.000 đồng. Do đó, bị cáo Trần Minh T đã phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều

178 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen có cán dao bằng gỗ là công cụ bị cáo dùng để hủy hoại tài sản nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

+ 01 xạc cỏ bằng kim loại có cán bằng tre là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị L, Bà L không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp là đúng quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt Trần Minh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Ng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giáo sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao kim loại màu đen có cán dao bằng gỗ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ)

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Bị hại; Người có ql&nlq đến vụ án;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ng (thay thông báo KQXX);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Duy Phụng**